|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

**QUY ĐỊNH**

**Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập   
Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 27/2021/QĐ-UBND   
ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk)*

**Điều****1. Phạm vi điều chỉnh**

1. Quy định này quy định về tiêu chí, cách thức xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk (sau đây gọi là hồ sơ).

2. Việc thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi là cấp huyện) sang địa bàn cấp huyện khác trong phạm vi tỉnh Đắk Lắk phải phù hợp với tiêu chí tại Quy định này.

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Công chứng viên có hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng.

2. Văn phòng công chứng có hồ sơ đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan trong việc xét duyệt hồ sơ thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng.

**Điều 3. Nguyên tắc thực hiện**

1. Việc thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng phải phù hợp tiêu chí tại Quy định này; chính sách phát triển nghề công chứng tại Nghị quyết số 172/NQ-CP ngày 19/11/2020 của Chính phủ và quy định pháp luật khác liên quan.

2. Tại một thời điểm, mỗi Công chứng viên chỉ được tham gia đề nghị thành lập 01 Văn phòng công chứng.

3. Việc xét duyệt hồ sơ phải công khai, minh bạch, khách quan, đúng quy định pháp luật; đảm bảo sự cần thiết, hoạt động ổn định, bền vững của Văn phòng công chứng khi được thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở.

**Điều 4. Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

**1. Hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 23 Luật Công chứng.**

**2. Việc đánh giá sự cần thiết thành lập trong Đề án thành lập Văn phòng công chứng phải gồm các nội dung:**

**a) Nhu cầu công chứng trên địa bàn cấp huyện dự kiến đặt trụ sở, thể hiện thông qua số lượng hợp đồng, giao dịch đã được công chứng, chứng thực tại các tổ chức hành nghề công chứng, Ủy ban nhân dân trong 02 năm liền kề năm đề nghị thành lập Văn phòng công chứng;**

**b) Diện tích, điều kiện địa lý, hệ thống hạ tầng giao thông, số lượng dân cư và sự phân bố dân cư trên địa bàn cấp huyện dự kiến đặt trụ sở;**

**c) Số lượng tổ chức hành nghề công chứng đang hoạt động trên địa bàn cấp huyện; địa bàn xã, phường, thị trấn (sau đây gọi là cấp xã) dự kiến đặt trụ sở;**

**d) Các vấn đề khác liên quan đến hoạt động công chứng (nếu có).**

**Điều 5. Tiêu chí xét duyệt hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng**

1. Nhóm tiêu chí về sự cần thiết thành lập Văn phòng công chứng gồm các tiêu chí thành phần tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

2. Nhóm tiêu chí về nhân sự của Văn phòng công chứng tại Phần B Phụ lục kèm theo.

3. Nhóm tiêu chí về trụ sở dự kiến của Văn phòng công chứng tại Phần C Phụ lục kèm theo.

4. Nhóm tiêu chí về trang thiết bị dự kiến phục vụ hoạt động công chứng và các tiêu chí khác tại Phần D Phụ lục kèm theo.

**Điều 6. Nộp và tiếp nhận hồ sơ**

Hồ sơ được nộp, tiếp nhận tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (bộ phận tiếp nhận hồ sơ của Sở Tư pháp).

**Điều 7. Xét duyệt hồ sơ**

1. Sở Tư pháp tổ chức xét duyệt, trình Ủy ban nhân dân tỉnh hồ sơ đủ điều kiện thành lập Văn phòng công chứng trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

a) Trường hợp cần xác minh tính xác thực của hồ sơ, Sở Tư pháp thực hiện xác minh và thông báo cho người nộp hồ sơ biết.

**b) Trường hợp phát hiện hồ sơ không đủ điều kiện theo quy định pháp luật; hoặc các thông tin trong hồ sơ là giả mạo, không chính xác, Giám đốc Sở Tư pháp quyết định dừng việc xét duyệt hồ sơ, hủy bỏ kết quả xét duyệt hồ sơ.**

2. Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định cho phép thành lập Văn phòng công chứng trong thời hạn 05 ngày, kể từ ngày nhận được đề nghị của Sở Tư pháp; trường hợp từ chối thì thông báo bằng văn bản và nêu rõ lý do.

**Điều 8. Cách thức chấm điểm hồ sơ**

1. Giám đốc Sở Tư pháp quyết định thành lập Tổ xét duyệt hồ sơ gồm 05 thành viên; trong đó, đại diện lãnh đạo Sở Tư pháp là Tổ trưởng.

2. Thành viên Tổ xét duyệt hồ sơ căn cứ hồ sơ, mức điểm tại Phụ lục kèm theo và quy định pháp luật khác có liên quan để chấm điểm độc lập từng tiêu chí thành phần.

3. Điểm của hồ sơ là trung bình cộng điểm của các thành viên Tổ xét duyệt hồ sơ. Việc chấm điểm hồ sơ phải được lập biên bản, có chữ ký của tất cả thành viên Tổ xét duyệt hồ sơ.

**Điều 9. Cho phép thành lập Văn phòng công chứng**

1. Đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tại địa bàn cấp huyện đã có tổ chức hành nghề công chứng được cho phép thành lập nếu đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

a) Mỗi nhóm tiêu chí tại Phần B, C, D Phụ lục kèm theo đều đạt từ 50% số điểm trở lên.

b) Đạt tổng số điểm tối thiểu tương ứng theo địa bàn:

- Thành phố Buôn Ma Thuột: 80 điểm.

- Thị xã Buôn Hồ và các huyện Ea Kar, Krông Pắc, Ea H’leo: 75 điểm.

- Các huyện Cư M’gar, Cư Kuin, Krông Năng, Krông Búk: 65 điểm.

- Các huyện Buôn Đôn, Krông Bông, Krông Ana, M’Drắk: 60 điểm.

- Các huyện Lắk, Ea Súp: 55 điểm.

2. Đề nghị thành lập Văn phòng công chứng tại địa bàn cấp huyện chưa có tổ chức hành nghề công chứng được cho phép thành lập nếu đáp ứng đủ các yêu cầu sau:

a) Tổng số điểm từ 50 điểm trở lên.

b) Không có nhóm tiêu chí nào tại Phần B, C, D Phụ lục kèm theo bị 0 điểm.

3. Trường hợp đồng thời nhiều hồ sơ đề nghị thành lập Văn phòng công chứng có địa chỉ trụ sở dự kiến tại cùng một địa bàn cấp xã và đều có mức điểm được cho phép thành lập thì xét duyệt lần lượt theo thứ tự sau:

a) Hồ sơ có tổng số điểm cao nhất được chọn. Trường hợp nhiều hồ sơ có số điểm cao nhất bằng nhau thì lựa chọn lần lượt theo thứ tự sau:

- Hồ sơ có số điểm tiêu chí về Công chứng viên cao hơn;

- Hồ sơ có số điểm tiêu chí về nhân sự hỗ trợ Công chứng viên cao hơn.

- Hồ sơ có số điểm tiêu chí về trụ sở cao hơn;

- Nếu vẫn bằng nhau thì các hồ sơ này đều được chọn.

b) Hồ sơ có tổng số điểm tiếp theo, được xác định lại số điểm vị trí dự kiến đặt trụ sở theo số điểm tương ứng của tiêu chí về số lượng tổ chức hành nghề công chứng đã có trên địa bàn cấp xã đó. Sau khi xác định lại, nếu tổng số điểm vẫn đáp ứng đủ mức điểm tại khoản 1, khoản 2 Điều này thì được phép thành lập.

4. Việc xác định địa bàn cấp huyện đã có hoặc chưa có tổ chức hành nghề công chứng thực hiện như quy định tại Mục 1 Phần C Phụ lục kèm theo Quy định này.

**Điều 10. Thực hiện tiêu chí tại Đề án thành lập Văn phòng công chứng đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập**

Khi Văn phòng công chứng đăng ký hoạt động, Sở Tư pháp kiểm tra việc thực hiện đúng, đầy đủ các tiêu chí tại Đề án thành lập Văn phòng công chứng đã được Uỷ ban nhân dân tỉnh cho phép thành lập.

Trường hợp không thực hiện đúng, đầy đủ các tiêu chí tại Đề án thành lập thì Sở Tư pháp không cấp giấy đăng ký hoạt động, đồng thời báo cáo Uỷ ban nhân dân tỉnh thu hồi quyết định cho phép thành lập đối với Văn phòng công chứng đó.

**Điều 11. Thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng**

**1. Hồ sơ đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 24 Luật Công chứng (sửa đổi, bổ sung tại khoản 2 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung 11 luật liên quan đến quy hoạch) và Điều 19 Thông tư số 01/2021/TT-BTP.**

**2. Lý do đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác phải được cụ thể hóa thành văn bản, nêu rõ sự cần thiết thay đổi, gồm các nội dung:**

**a) K**ết quả tổ chức, hoạt động của Văn phòng công chứng tại địa bàn cấp huyện đang đặt trụ sở;

**b) T**ính khả thi và các nội dung quy định tại khoản 2 Điều 4 Quy định này.

3. Văn phòng công chứng được cho phép thay đổi địa chỉ trụ sở từ địa bàn cấp huyện này sang địa bàn cấp huyện khác nếu đạt mức điểm tương ứng với địa bàn cấp huyện đề nghị chuyển đến tại Điều 9 Quy định này.

4. Văn phòng công chứng đề nghị thay đổi địa chỉ trụ sở trong cùng địa bàn cấp huyện phải đảm bảo các nội dung sau:

a) Văn phòng công chứng đã được thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở trước ngày Quy định này có hiệu lực: Trụ sở dự kiến chuyển đến phải đạt tối thiểu 50% tổng số điểm tại Phần C Phụ lục kèm theo.

b) Văn phòng công chứng đã được thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở theo Quy định này: Trụ sở dự kiến chuyển đến phải đạt tối thiểu 50% tổng số điểm tại Phần C Phụ lục kèm theo; nếu thay đổi địa chỉ trụ sở đến địa bàn cấp xã khác trong cùng cấp huyện thì mức điểm vị trí dự kiến đặt trụ sở phải bằng hoặc cao hơn mức điểm vị trí đặt trụ sở hiện tại.

**Điều 12. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Tư pháp chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện; tăng cường kiểm tra việc thực hiện của các Văn phòng công chứng sau khi được thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở.

2. Công chứng viên, Văn phòng công chứng có trách nhiệm thực hiện đúng các nội dung trong hồ sơ đề nghị thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở Văn phòng công chứng sau khi được cho phép thành lập, thay đổi địa chỉ trụ sở.

3. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Tư pháp để xem xét, giải quyết theo quy định./.